

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy Lao-đi-xê - Số Chín

Jeff Pippenger

2025-12-11

Số chín

Tôi đã đến lúc, trong phần giới thiệu về sách Giô-ên này, để tóm tắt ngắn gọn một số điểm từ tám bài viết đầu tiên và xác định chúng ta nên kỳ vọng điều gì từ sách Giô-ên, giờ đây khi chúng ta bắt đầu nghiên cứu nó trực tiếp hơn; và rồi, dĩ nhiên, điều đó có liên quan gì đến các trận chiến Raphia và Panium trong Đa-ni-ên 11:11–16?

Chúng ta đã nhấn mạnh đến bài ca vườn nho, vì về phương diện tiên tri, “kinh nghiệm” được biểu trưng bằng một “bài ca”. Một trong những đặc điểm của một trăm bốn mươi bốn ngàn là họ hát bài ca của Môi-se và Chiên Con; điều ấy chỉ là cách của Giăng để diễn tả bài ca vườn nho của Ê-sai. Mỗi đại tiên tri đều mở đầu sách của mình bằng những lời quở trách Y-sơ-ra-ên vì sự phản nghịch của họ; hay nói cách khác, mỗi đại tiên tri trước hết đều cất lên bài ca vườn nho. Tôi cho rằng bài ca vườn nho của Giô-ên ở chương một là một trong những sự bày tỏ quan trọng nhất liên quan đến bài ca vườn nho. Tôi không dám nói mình đúng hay không, nhưng lý do khiến tôi xác tín như vậy là vì những mối liên hệ tiên tri được biểu tượng hóa trong sách Giô-ên dường như là một chiếc chìa khóa, hoặc có lẽ là một trục bánh cho nhiều nan hoa. Lời chứng của Giô-ên không chỉ kết nối với các tuyến song song khác, mà còn dường như thiết lập một điểm quy chiếu, đặc biệt qua biểu tượng vườn nho bị hủy phá trong chương một, và hai chương kế tiếp xác định cả thời kỳ thử thách của hình tượng con thú tại Hoa Kỳ lẫn thời kỳ thử thách của hình tượng con thú cho thế giới. Và tất cả đều được đặt trong bối cảnh một vườn nho, mà vườn nho thì không thể sống nếu không có mưa.

Chúng ta cũng đã đặt trọng tâm vào thời kỳ tiên tri được biểu trưng bởi câu hỏi "cho đến bao giờ?" Tôi thấy cần phải nhắc nhở chúng ta về nguyên tắc đã được xác lập trước đây liên quan đến "cho đến bao giờ" nhằm nhấn mạnh "viên đá chóp" vốn đã, và hiện cũng là, nền tảng và đá góc. Sự phát triển trọn vẹn sau cùng của sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm hiện đang diễn ra chính là "viên đá chóp". Dựa trên các nền tảng ấy, "viên đá chóp" đó là những viên ngọc của Miller, tỏa sáng rực rỡ gấp mười lần so với lúc ban đầu.

Dựa trên “công việc kỳ diệu” của Đức Chúa Trời, hòn đá chóp đỉnh là khi dân Ngài chuyển từ kinh nghiệm Lao-đi-xê sang kinh nghiệm Phi-la-đen-phi-a, tức là khi những người ấy trở thành “thứ tám” vốn thuộc về “bảy” và cũng khi họ chuyển từ Hội Thánh chiến đấu sang Hội Thánh đắc thắng. Sự chuyển đổi này là hòn đá chóp đỉnh. Sự chuyển đổi được hoàn tất khi dân Đức Chúa Trời nghe và thấy sứ điệp “hòn đá chóp đỉnh”, và điều đó thật kỳ diệu trong mắt họ. Sứ điệp “hòn đá chóp đỉnh” là cao trào vì nó kết hợp tất cả các lẽ thật biểu tượng về “hòn đá chóp đỉnh” lại với nhau. Sứ điệp “bảy lần” là viên đá nền tảng của Miller, và nó lẽ ra phải là hòn đá chóp đỉnh của phong trào Millerite. Lễ Ngũ Tuần là hòn đá chóp đỉnh của mùa Ngũ Tuần, cũng như Tiếng kêu nửa đêm là hòn đá chóp đỉnh của phong trào Millerite của thiên sứ thứ nhất và thứ hai.

Như là đỉnh điểm, hay viên đá chóp đỉnh, của giai đoạn 46 năm trong đó Đấng Christ xây dựng đền thờ Millerite của thiên sứ thứ nhất và thứ hai, viên đá chóp đỉnh ấy sẽ trở thành viên đá nền tảng cho công cuộc của Đấng Christ trong việc xây dựng đền thờ của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Viên đá nền tảng ấy đã được lập nên vào năm 1844 như ánh sáng soi tỏ con đường lên thiên đàng, và vì lẽ đó dân sự của Đức Chúa Trời vào thời kỳ cuối cùng của thế gian nên trở về các "lối xưa" để tìm được yên nghỉ. Nếu và khi họ trở về với lịch sử tiên phong của những người Millerite, họ sẽ thấy rằng sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm là đỉnh điểm của lịch sử nền tảng. Tiếng Kêu Nửa Đêm là một biểu hiện của sự đổ xuống Đức Thánh Linh. Khi một linh hồn trở về các "lối xưa" và tìm thấy "ánh sáng rực rỡ" đã được dựng lên ở điểm khởi đầu, tức điểm nền tảng của con đường, người ấy sẽ gặp Tiếng Kêu Nửa Đêm, điều mà Giê-rê-mi gọi là "sự yên nghỉ".

Họ có một ánh sáng rực rỡ được đặt phía sau họ ở đầu con đường, mà một thiên sứ nói với tôi rằng đó là 'tiếng kêu nửa đêm'. Ánh sáng ấy chiếu rọi suốt dọc con đường và soi bước chân họ, để họ không vấp ngã.

Nếu họ giữ mắt chăm chú nhìn vào Chúa Giê-su, Đấng ở ngay trước mặt họ, dẫn họ đến thành, thì họ được an toàn. Nhưng chẳng bao lâu, một số người trở nên mệt mỏi và nói rằng thành còn rất xa, và họ mong rằng lẽ ra đã vào đó từ trước. Bấy giờ Chúa Giê-su khích lệ họ bằng cách giơ cao cánh tay phải vinh hiển của Ngài, và từ cánh tay ấy phát ra một luồng sáng chiếu rọi trên đoàn người trông đợi, và họ reo lên: "Ha-lê-lu-gia!" Những người khác thì hấp tấp chối bỏ ánh sáng phía sau họ, và nói rằng chẳng phải Đức Chúa Trời đã dẫn họ ra xa đến thế. Ánh sáng phía sau họ tắt mất, bỏ mặc bước chân họ trong bóng tối hoàn toàn; họ vấp ngã, mất dấu mục tiêu và mất Chúa Giê-su khỏi tầm mắt, rồi rơi khỏi con đường, lao xuống thế gian tối tăm và gian ác bên dưới. Kinh nghiệm và giáo huấn Cơ Đốc của Ellen G. White, 57.

Đỉnh cao của lịch sử phong trào Miller là viên đá nền tảng cho lịch sử của một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Từ khi sứ điệp Ba Thiên Sứ bắt đầu vào năm 1798 cho đến khi Hội Thánh khai hoàn được dấy lên trong sự ứng nghiệm của việc thanh tẩy đền thánh vào thời điểm Luật Ngày Chủ nhật, con đường được soi sáng bởi sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm, vì ẩn dụ ấy nói về Phục Lâm và về cách Đức Chúa Trời dấy lên một dân sự để phản chiếu trọn vẹn bản tính của Ngài khi thời kỳ ân điển dành cho nhân loại khép lại trong con khủng hoảng Luật Ngày Chủ nhật.

Trên con đường, Chúa Giê-su dẫn dắt và Ngài tiếp tục soi sáng con đường bằng cách giơ cao cánh tay phải vinh hiển của Ngài. Vì vậy, có một ánh sáng rực rỡ ở đầu con đường và một ánh sáng rực rỡ dẫn đến cuối con đường. Chúa Giê-su, là Alpha và Omega, cho thấy sự kết thúc qua sự khởi đầu, nên ánh sáng ở cả hai đầu con đường chính là thông điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm.

Thiên sứ thứ nhất đã đến vào năm 1798 và tuyên bố rằng giờ phán xét của Ngài đã đến, "phán rằng ... giờ phán xét của Ngài đã đến." Giờ phán xét đã đến vào năm 1798, và khi giờ ấy bắt đầu, việc kết hôn giữa Đấng Christ và tân hiền thê của Ngài—Phong trào Phục Lâm Millerite thuộc thời kỳ Phi-la-đen-phi—cũng bắt đầu. Đấng Christ sẽ kết hôn vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, và từ năm 1798 đến năm 1844 cô dâu đã được sửa soạn. Cô dâu thuộc thời kỳ Phi-la-đen-phi, vì không có sự quả trách nào trên cô dâu của Đấng Christ; vì nàng đã tự chuẩn bị—nàng thanh sạch. Việc công bố về sự phán xét chính là việc công bố về hôn lễ, khởi đầu vào năm 1798 và đi đến hồi kết vào năm 1844.

Ánh sáng nền móng và ánh sáng đỉnh nóc cho phong trào Millerite là sứ điệp công bố lễ cưới—sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Tiếng Kêu Nửa Đêm là nền móng và đỉnh nóc của lịch sử thiên sứ thứ nhất và thứ hai cũng như lịch sử Millerite; và đỉnh nóc của lịch sử Millerite lại là viên đá nền của lịch sử một trăm bốn mươi bốn ngàn, đồng thời cũng là đỉnh nóc. Việc xây dựng đền thờ hoàn tất khi viên đá đỉnh nóc được đặt vào, và công việc đặt viên đá "kỳ diệu" cuối cùng ấy đã bắt đầu vào tháng 7 năm 2023.

Có nhiều sự ứng nghiệm tiên tri sẽ hợp thành viên đá đỉnh nóc, nhưng đá đỉnh nóc cũng đại diện cho đỉnh điểm của một sứ điệp. Lễ Ngũ Tuần là viên đá đỉnh nóc của sứ điệp của thời kỳ Ngũ Tuần, cũng như ánh sáng về “bảy lần” đến qua ngòi bút của Hiram Edson vào năm 1856 là viên đá đỉnh nóc được định cho sứ điệp của Miller, vì lẽ thật nền tảng đầu tiên mà Miller khám phá là “bảy lần”. Năm 1856, việc khước từ ánh sáng mới của lẽ thật đá đỉnh nóc đồng nghĩa với việc chọn chết trong đồng vắng của Lao-đi-xê, như Y-sơ-ra-ên xưa đã làm trong khoảng bốn mươi năm. Điều này cho thấy tháng 7 năm 2023 tương ứng với năm 1856, là điểm ngoặt từ Phi-la-đen-phi sang Lao-đi-xê trong lịch sử Millerite và là sự đảo chiều từ Lao-đi-xê trở lại Phi-la-đen-phi trong lịch sử của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Đấng Christ đã không cưới một người nữ ô uế vào năm 1844, vì nàng thuộc Phi-la-đen-phi, và Ngài sẽ cưới một nàng dâu từ Phi-la-đen-phi vào thời điểm luật ngày Chủ nhật. Nhưng trước hết nàng phải tự sửa soạn. Bạn đã sẵn sàng chưa?

Đừng sợ, hồi bảy nhỏ; vì Cha các con vui lòng ban cho các con vương quốc. Lu-ca 12:32.

Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, Chúa đã kết hôn với cô dâu mà Ngài đã chuẩn bị sẵn sàng để theo Ngài bước vào lịch sử của thiên sứ thứ ba, và mọi điều mà thiên sứ thứ ba đại diện; nhưng đến năm 1863, lịch sử của thiên sứ thứ ba đã bị chuyển hướng vào đồng vắng của Laodicea. Lịch sử từ năm 1844 đến 1863 đại diện cho thời kỳ của thiên sứ thứ ba, qua đó cung cấp một minh họa về những trinh nữ dại trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Các trinh nữ gồm cả lúa mì và cỏ lùng, đang được phân rẽ bởi những sứ điệp được tiêu biểu bởi các thiên sứ, vì chính các thiên sứ làm công việc phân rẽ.

“Bấy giờ tôi thấy thiên sứ thứ ba. Thiên sứ đi cùng tôi nói: ‘Đáng sợ thay là công việc của người ấy. Kinh khiếp thay là sứ mệnh của người ấy. Người là thiên sứ sẽ chọn lọc lúa mì khỏi cỏ lùng, và đóng ấn, hoặc bỏ lại, lúa mì để dành cho kho lẫm trên trời. Những điều này phải chiếm trọn tâm trí, trọn vẹn sự chú ý.’” Early Writings, 119.

Ba sứ điệp của các thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười bốn là sứ điệp mưa rào cuối mùa, phân rẽ và ràng buộc hai hạng người.

Những cảnh tượng sâu sắc và đầy sức lôi cuốn trong kinh nghiệm của Hội Thánh đã được bày tỏ cho Giăng. Ông thấy tình trạng, những hiểm nguy, các cuộc xung đột, và sự giải cứu cuối cùng của dân Đức Chúa Trời. Ông ghi lại những sứ điệp cuối cùng sẽ đưa mùa gặt của thế gian đến chín muồi, hoặc như những bó lúa cho kho lẫm trên trời, hoặc như những bó củi cho ngọn lửa hủy diệt. Những vấn đề có tầm quan trọng lớn lao đã được bày tỏ cho ông, đặc biệt dành cho Hội Thánh sau rốt, để những ai từ sai lầm quay về lẽ thật được chỉ dạy về những hiểm nguy và các cuộc xung đột đang chờ đợi họ. Không ai cần phải ở trong bóng tối về những điều sắp xảy đến trên đất. Cuộc Tranh Chiến Vĩ Đại, 341.

Chính những "lời chân lý" mà trong thể hệ này là "những sứ điệp kết thúc sẽ làm chín mùa gặt", và chúng tách biệt hai hạng người. Công việc ấy cũng là công việc của "người cầm chổi quét bụi" trong giấc mơ của Miller.

"Cái nia ở trong tay Ngài, Ngài sẽ dọn sạch sân lúa Ngài, và thu lúa mình vào lẫm.' Ma-thi-o 3:12. Đây là một trong những thời kỳ sàng sảy. Qua lời của lễ thật, trấu đang được tách khỏi lúa. Vì họ quá phù phiếm và tự cho mình là công chính để nhận lời quở trách, quá yêu thế gian để chấp nhận một đời sống khiêm nhường, nhiều người đã quay lưng khỏi Chúa Giê-su. Nhiều người vẫn đang làm như thế. Các linh hồn hôm nay cũng được thử thách như các môn đồ trong hội đường tại Capernaum. Khi lễ thật chạm đến tâm lòng, họ thấy đời sống mình không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ thấy cần có một sự thay đổi toàn diện nơi chính mình; nhưng họ không sẵn lòng chấp nhận đời sống tự bỏ mình. Bởi vậy họ giận dữ khi tội lỗi mình bị phơi bày. Họ phật ý bỏ đi, cũng như các môn đồ đã lìa bỏ Chúa Giê-su, lẩm bẩm: 'Lời này thật khó; ai nghe được?'" Khát vọng của các thời đại, 392.

Bắt đầu từ Đại Thất Vọng năm 1844, các cột mốc và các sự kiện cho đến năm 1863 phản ánh lịch sử từ 9/11 đến luật Chủ nhật. Bạn hỏi vì sao 1844 lại là 9/11?

Các trước tác của Bà White nêu rõ rằng thiên sứ thứ ba đã đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, nhưng cũng đã đến vào năm 1888, điều này tiêu biểu cho 9/11. Quan trọng hơn, mọi nhà tiên tri đều tách riêng chính giai đoạn lịch sử từ 9/11 cho đến luật Chủ nhật; vì vậy đây không phải là lời chứng của hai hay ba người, mà là lời chứng hiệp nhất của mọi nhân chứng từ Lời Đức Chúa Trời rằng từ 9/11 đến luật Chủ nhật là thời kỳ khi "sự ứng nghiệm của mọi khái tượng" được hoàn tất.

Lịch sử về sự xuất hiện và sự kết thúc của thiên sứ thứ ba diễn ra từ năm 1844 đến 1863 và tượng trưng cho thời kỳ các việc lạ lùng của Đức Chúa Trời từ 9/11 cho đến luật Chủ nhật. Lịch sử đó cũng được tượng trưng bởi giai đoạn từ 1840 đến 1844, và trong dòng thời gian ấy 1840 là Anpha và 1844 là Ômêga. Trong dòng thời gian từ 1844 đến 1863, 1844 là Anpha và 1863 là Ômêga. 1844 vừa là Anpha vừa là Ômêga.

Thập tự giá tương ứng với năm 1844, và Đấng Anpha và Ômêga đã đổ huyết của Ngài trên thập tự giá. Từ 9/11 (1840), chúng ta thấy Khải Huyền chương mười trình bày lịch sử bắt đầu với việc Giảng ăn cuốn sách nhỏ vào năm 1840, rồi nổi thất vọng trong bụng ông vào năm 1844. Việc ăn là khởi đầu; cái bụng đánh dấu sự kết thúc. Câu cuối của chương mười tượng trưng cho lịch sử được lặp lại trong lịch sử của một trăm bốn mươi bốn nghìn người.

Và tôi lấy quyển sách nhỏ từ tay thiên sứ và ăn hết; nó ở trong miệng tôi ngọt như mật ong; nhưng khi tôi ăn xong, bụng tôi trở nên đắng. Và người nói với tôi: Người phải một lần nữa nói tiên tri trước mặt nhiều dân tộc, nhiều quốc gia, nhiều thứ tiếng và nhiều vua chúa. Khải Huyền 10:10, 11.

Chương mười của Khải Huyền và chương hai của Ha-ba-cúc là hai chương làm chứng cho thời kỳ tiên tri từ 1840 đến 1844. Lịch sử từ 1844 đến 1863 bắt đầu tại một cột mốc của sự thất vọng, tiếp theo là sự tản lạc, rồi sau đó là sự quy tụ. Trong giai đoạn đó, lịch sử tiên tri về hai bảng của Ha-ba-cúc kết thúc khi bảng thứ hai được in vào năm 1849 và được phát hành ra nước ngoài vào năm 1850. Thời kỳ của các bảng Ha-ba-cúc bắt đầu từ tháng Năm năm 1842 khi bảng 1843 được

xuất bản, và thời kỳ tiên tri kết thúc ngay nơi nó khởi đầu, với việc xuất bản một trong hai bảng của Ha-ba-cúc. Bảng 1843 là Anpha và bảng 1850 là Ômêga.

Năm 1856, Hiram Edson đã viết một loạt bài đưa sự hiểu biết của William Miller về “bảy lần” lên một tầm mức mới. Công trình của Edson là điểm Omega đối với công trình của Miller, đưa chân lý nền tảng của Miller lên vị trí của viên đá chóp đỉnh, vốn được dự định để ban năng quyền cho dân của Đức Chúa Trời. Ánh sáng của Miller về “bảy lần” là Alpha, và ánh sáng của Edson về “bảy lần” là Omega.

Vào năm 1863, phong trào ấy biến thành một Hội Thánh, mà rốt cuộc sẽ sinh ra một phong trào từ chính nội bộ mình, giống như những người Millerite đã xuất thân từ giới Tin Lành; cũng như các môn đồ đã ra khỏi Do Thái giáo để bước vào Cơ Đốc giáo; và như Giô-suê cùng Ca-lép đã ra từ dân giao ước cũ, những người bị định phải chết trong đồng vắng.

Trong chính giai đoạn lịch sử ấy (1844 đến 1863), sừng Cộng hòa của con thú từ đất đang trải qua một cuộc đấu tranh song song, cuối cùng bùng phát thành cuộc Nội chiến mà tất cả các sự gia đều đồng ý đã đạt đến điểm giữa vào năm 1863 với Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ của Lincoln. Lincoln là vị tổng thống Cộng hòa đầu tiên, người đã tuyên thệ nhậm chức sau vị tổng thống Dân chủ tột nhất trong lịch sử cho đến thời điểm đó. Sau đó ông bị ám sát. Tất cả những đặc điểm mang tính tiên tri này và những đặc điểm khác được lặp lại với vị tổng thống Cộng hòa cuối cùng.

Giai đoạn từ 1844 đến 1863 bao gồm cả sự tản lạc và sự quy tụ. Năm 1863 tượng trưng cho luật ngày Chủ nhật, vì vậy sự tản lạc xảy ra năm 1844 là sự tản lạc duy nhất cho đến năm 1863, khi những người Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê bị tản lạc vào đồng vắng của La-ô-đi-xê. Năm 1844 tạo ra một sự tản lạc và năm 1863 cũng tạo ra một sự tản lạc, qua đó làm chứng rằng lịch sử ấy là một biểu tượng tiên tri đã được xác định, vì nó bắt đầu bằng một sự tản lạc Anpha năm 1844 và kết thúc bằng một sự tản lạc Ômêga năm 1863. Sự tản lạc thứ nhất đã đến vào ngày 18 tháng 7 năm 2020 và sự tản lạc Ômêga cuối cùng được ứng nghiệm khi có luật ngày Chủ nhật.

Sắp đến lúc chúng ta sẽ bị chia lìa và tản mác, và mỗi người trong chúng ta sẽ phải đứng vững mà không có đặc ân được thông công với những người có cùng đức tin quý báu; và làm sao bạn có thể đứng vững, trừ phi Đức Chúa Trời ở bên bạn, và bạn biết rằng Ngài đang dẫn dắt và hướng dẫn bạn? Review and Herald, ngày 25 tháng 3, 1890.

Không chỉ để Đức Chúa Trời đứng "bên cạnh bạn" là đủ; bạn cũng phải "biết rằng Ngài đang dẫn dắt và hướng dẫn bạn." Điều này là một đề tài của lời tiên tri, được thể hiện qua nhiều cách nói liên quan đến thời điểm "các người sẽ biết Chúa."

Và các người sẽ ăn dư dật, được thỏa lòng, và ngợi khen danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, Đấng đã đối đãi cách lạ lùng với các người; và dân ta sẽ chẳng hề bị hổ thẹn. Và các người sẽ biết rằng ta ở giữa Y-sơ-ra-ên, và rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, chẳng có ai khác; và dân ta sẽ chẳng hề bị hổ thẹn. ... Như vậy, các người sẽ biết rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, Đấng ngự tại Si-ôn, núi thánh của ta; bây giờ Giê-ru-sa-lem sẽ là thánh, và sẽ chẳng còn kẻ lạ nào đi qua nó nữa. Giô-ên 2:26, 27, 3:17.

Khi Giê-ru-sa-lem là thánh, nàng là Hội Thánh khải hoàn, vì Hội Thánh chiến đấu được định nghĩa là một Hội Thánh gồm lúa mì và cỏ lùng, và khi "không còn kẻ lạ nào đi qua" "Giê-ru-sa-lem" "nữa" dân của Đức Chúa Trời "sẽ biết" "rằng Ngài đang dẫn dắt và hướng dẫn." Họ biết, vì họ là những người đã làm trọn lời cầu nguyện về "bảy lần," bao gồm việc xưng nhận rằng Đức Chúa Trời đã không dẫn dắt bạn như một người La-ô-đi-xê, nhưng khi bạn trở thành một người Phi-la-đê-phi-a bạn sẽ biết "rằng Ngài đang dẫn dắt và hướng dẫn" và rằng Đức Chúa Trời đang "ở giữa Y-sơ-ra-ên."

Sự tản lạc alpha (thất vọng) ngày 19 tháng 4 và sự tản lạc omega (thất vọng) ngày 22 tháng 10 được đánh dấu bởi ấn phẩm chính thức đầu tiên sau sự thất vọng lớn ngày 22 tháng 10. Việc xuất bản là một chỉ dấu tiên tri trong lịch sử Millerite và lịch sử tiên tri của Hoa Kỳ, vì vậy điều đầu tiên được xuất bản chính thức sau năm 1844 là một dấu mốc của lịch sử ấy, và dấu mốc đó xác định một sự tản lạc.

1847-Những người còn sót lại bị tản lạc khắp nơi

Một lời gửi đến 'Bầy Nhỏ.'

Những bài viết sau đây được viết cho tờ The Day-Dawn, do O. R. L. Crosier xuất bản tại Canandaigua, New York. Nhưng vì tờ báo ấy hiện không còn xuất bản, và vì chúng tôi không biết liệu nó có được xuất bản trở lại hay không, nên một số người trong chúng tôi ở Maine cho rằng tốt nhất là công bố chúng dưới hình thức này. Tôi muốn kêu gọi sự chú ý của "bầy nhỏ" đến những điều sẽ sớm xảy ra trên đất này. . . .

Độc giả hẳn đã nhận thấy rằng ba bài viết từ ngòi bút của bà E. G. White đã được đưa vào A Word to the 'Little Flock.' . . .

Thông điệp thứ hai của bà White, được đăng ở các trang 14–18, là một tường thuật về thị kiến đầu tiên của bà với nhan đề "To the Remnant Scattered Abroad." Văn bản này được viết ngày 20 tháng 12 năm 1845 như một bức thư cá nhân gửi cho Enoch Jacobs, và lần đầu được người nhận công bố trên tờ The Day-Star số ngày 24 tháng 1 năm 1846. Đến ngày 6 tháng 4 năm 1846, James White và H. S. Gurney cho in lại dưới dạng tờ rời. Bản trình bày như xuất hiện trong A Word to the 'Little Flock', ngoại trừ một vài chỉnh sửa biên tập nhỏ và các tham chiếu Kinh Thánh được bổ sung, thì giống hệt với bản tường thuật đầy đủ về thị kiến như khi được in lần đầu." James White, A Word to the 'Little Flock', 25.

1844 đánh dấu sự xuất hiện của một thiên sứ và một sự thất vọng. Năm 1845, thị kiến đầu tiên được viết ra và được xuất bản vào năm 1846. Thị kiến đầu tiên được gửi đến "những người còn sót lại tản lạc khắp nơi." Tôi nghi ngờ rằng nữ tiên tri chưa lập gia đình ở tuổi thiếu niên đã biết, khi cô viết ra thị kiến đầu tiên của mình, rằng một đặc điểm theo lời tiên tri của "những người còn sót lại" là, theo tính tất yếu của lời tiên tri, họ phải "tản lạc khắp nơi", như một trong những đặc điểm của một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Năm 1846, Ellen và James White kết hôn, từ đó họ của Ellen đổi thành White. Cùng năm đó, nhà White bắt đầu giữ ngày Sa-bát thứ bảy. Năm 1846, giao ước được ghi nhận là đã hoàn tất, cuộc hôn nhân mang tính tiên tri bắt đầu năm 1844 đã được hoàn tất vào năm 1846, và năm 1847 ấn phẩm chính thức đầu tiên được in và gửi đi.

Tháng 5 năm 1850

Độc giả thân mến—Mục đích của tôi trong bài bình luận này là vạch trần sai lầm dưới ánh sáng của chân lý thiêng liêng...

“Khi trình bày tác phẩm nhỏ bé này cho bầy chiên tản lạc, tôi đã chu toàn bổn phận đối với họ về phương diện này, và nguyện Đức Chúa Trời thêm ơn phước của Ngài. A-men.” James White, Ngày Sa-bát thứ bảy không bị bãi bỏ, 2.

Ấn phẩm của James White cho thấy rằng những người ông hướng đến vẫn còn là một bầy chiên tản lạc, nhưng đồng thời nó cũng là sự biện hộ cho ngày Sa-bát thứ bảy. Đây là sứ điệp của thiên sứ thứ ba trong thời kỳ sơ khai, theo sự hiểu biết của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm Millerite về ngày Sa-bát và thiên sứ thứ ba. Nó được xuất bản cùng năm với biểu đồ 1850, và cùng nhau chúng đại diện cho việc dựng dậy đội quân của Chúa để đối diện cuộc khủng hoảng luật ngày Chủ nhật đang đến gần. Chúa Giê-su luôn minh họa sự kết thúc bằng sự khởi đầu, và những người trình bày sứ điệp vào năm 1844, những người đã sử dụng biểu đồ 1843, là hình bóng cho những người sẽ trình bày sứ điệp sử dụng biểu đồ 1850. Vào lúc khởi đầu thời kỳ của hai bảng của Ha-ba-cúc, người ta công bố sứ điệp của thời điểm kết hợp với bảng của Ha-ba-cúc, và vào năm 1850 James White trình bày sứ điệp của thiên sứ thứ ba cùng với biểu đồ 1850. Biểu đồ này do Anh Nichols thực hiện vào giai đoạn năm 1849, là thời kỳ khi James và Ellen White đang sống cùng Anh Nichols. James White tham gia trực tiếp vào việc thực hiện biểu đồ 1850, và trong năm đó ông bắt đầu công bố sứ điệp của thiên sứ thứ ba.

"Ngày 23 tháng 9, [1850] Chúa cho tôi thấy rằng Ngài đã giơ tay lần thứ hai để cứu vớt phần còn sót lại của dân Ngài, và rằng trong thời kỳ nhóm lại này phải gia tăng nỗ lực gấp bội. Trong thời kỳ tản lạc, Y-sơ-ra-ên bị đánh phạt và tan tác; nhưng nay, trong thời kỳ nhóm lại, Đức Chúa Trời sẽ chữa lành và băng bó dân Ngài. Trong thời kỳ tản lạc, những nỗ lực nhằm truyền bá lẽ thật hầu như không có tác dụng, đạt được rất ít hoặc chẳng được gì; nhưng trong thời kỳ nhóm lại, khi Đức Chúa Trời đã ra tay nhóm hiệp dân Ngài, những nỗ lực truyền bá lẽ thật sẽ đạt được kết quả như đã định. Mọi người nên hiệp một và nhiệt thành trong công việc. Tôi thấy rằng thật đáng hổ thẹn cho ai lấy thời kỳ tản lạc làm gương để hướng dẫn chúng ta hiện nay trong thời kỳ nhóm lại; vì nếu bây giờ Đức Chúa Trời không làm nhiều hơn cho chúng ta so với những gì Ngài đã làm khi ấy, thì Y-sơ-ra-ên sẽ chẳng bao giờ được nhóm lại. Việc công bố lẽ thật trên một tờ báo cũng cần thiết như việc rao giảng." *Review and Herald*, ngày 1 tháng 11, 1850.

"Khải tượng rằng Chúa 'đã giơ tay lần thứ hai để chuộc lại những kẻ còn sót lại trong dân Ngài,' ở trang 74, chỉ nói đến sự hiệp nhất và sức mạnh trước kia đã tồn tại giữa những người trông đợi Đấng Christ, và đến thực tế rằng Ngài đã bắt đầu hiệp nhất và dựng dậy dân Ngài một lần nữa." *Early Writings*, 86.

Bà White trong tác phẩm *Early Writings* đang bình luận về đoạn trích từ tờ *Review and Herald* liên quan đến việc bà dùng lời của tiên tri Ê-sai khi bà nói: “Chúa cho tôi thấy rằng Ngài đã giơ tay lần thứ hai để thu lại phần còn sót của dân Ngài.” Ngài đã giơ tay vào năm 1850. Khi Ngài đưa những người ấy vào Nơi Chí Thánh vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, ấy là lúc kết thúc sự tản lạc kéo dài từ năm 677 trước Công Nguyên cho đến ngày 22 tháng 10 năm 1844. Giu-đa theo nghĩa đen cư trú

trong xứ vinh hiển theo nghĩa đen đã bị tản lạc trong 2520 năm, phù hợp với “bảy lần” của Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu, bắt đầu từ năm 677 trước Công Nguyên. Đến khi mãn 2520 năm, Y-sơ-ra-ên thuộc linh được nhóm lại vào ngày 22 tháng 10 năm 1844; rồi họ lập tức bị tản lạc, và sự tản lạc ấy chấm dứt khi Chúa giơ tay lần thứ hai. Trong đoạn ấy, Ngài nhóm họ lại lần thứ hai để thực hiện hai điều: “hàn gắn dân Ngài” và “dậy lên” dân Ngài.

Khi ấy tôi thấy thiên sứ thứ ba. Thiên sứ đi cùng tôi nói: "Lời của người ấy thật đáng sợ, sứ mệnh của người ấy thật khủng khiếp. Ngài là thiên sứ sẽ chọn lúa mì ra khỏi cỏ lùng, và đóng ấn hoặc buộc lúa mì để vào kho lẫm trên trời." Những điều này phải chiếm trọn tâm trí và toàn bộ sự chú ý. Một lần nữa tôi được cho thấy sự cần thiết là những người tin rằng chúng ta đang nhận sứ điệp thương xót sau cùng phải tách biệt khỏi những kẻ hằng ngày đang tiếp nhận hoặc thấm nhiễm những sai lầm mới. Tôi thấy rằng cả người trẻ lẫn người già đều không nên tham dự các cuộc nhóm họp của những kẻ ở trong sai lầm và tối tăm. Thiên sứ nói: "Hãy để tâm trí thôi mãi nghĩ về những điều không đem lại ích lợi." Manuscript Releases, tập 5, 425.

Cuộc nhóm hiệp lần thứ hai bắt đầu vào năm 1850 tiêu biểu cho sự đóng ấn (ràng buộc) của dân Đức Chúa Trời khi họ được giương lên ‘nâng lên’ như một cờ hiệu. Năm 1850 xác định thời điểm Chúa nhóm hiệp một trăm bốn mươi bốn nghìn. Theo lẽ tất yếu mang tính tiên tri, trước khi được nhóm lại họ hẳn phải đã bị tản lạc. Vì vậy, “ba ngày rưỡi” trong Khải Huyền 11:11 biểu tượng cho 1260, tức một nửa của 2520, và đại diện cho sự tản lạc sau ngày 18 tháng 7 năm 2020. Khải Huyền 11:11 tượng trưng cho cuộc nhóm hiệp lần thứ hai của những người sẽ là một trăm bốn mươi bốn nghìn và cho cờ hiệu được giương lên cho các dân như được trình bày trong Ê-sai 11:11!

Trong ngày ấy sẽ có rễ của Gie-sê, đứng lên làm cờ hiệu cho các dân; các dân ngoại sẽ tìm đến Ngài, và nơi yên nghỉ của Ngài sẽ vinh hiển.

Trong ngày ấy, Đức Chúa sẽ lại giơ tay ra lần thứ hai để thu hồi phần còn sót của dân Người, những người còn lại từ A-si-ri, từ Ai Cập, từ Pa-thrốt, từ Cút, từ Ê-lam, từ Si-na-a, từ Ha-mát, và từ các hải đảo.

Ngài sẽ giương cờ hiệu cho các dân tộc, tập hợp những kẻ bị ruồng bỏ của Israel, và quy tụ những người tản lạc của Giu-đa từ bốn phương trên đất. Ê-sai 11:10, 11, 12.

Năm 1850, Chúa đã đưa tay Ngài ra lần thứ hai để quy tụ những người đang trình bày sứ điệp của thiên sứ thứ ba cùng với sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm, như được biểu trưng bởi hai tấm bảng của Ha-ba-cúc. Tháng Bảy năm 2023, Chúa đã đưa tay Ngài ra lần thứ hai để quy tụ những người đang trình bày sứ điệp của thiên sứ thứ ba cùng với sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm, như được biểu trưng bởi hai tấm bảng của Ha-ba-cúc. Cả năm 1850 lẫn tháng Bảy năm 2023 đều xác định việc quy tụ "phần còn sót lại của dân Ngài", như Ê-sai nói ở câu 11 của chương 11. Câu 11 nằm giữa câu 10 và câu 12, và cả hai câu đó đều xác định việc giương cao cờ hiệu cho thế giới.

Mỗi câu trong ba câu đều chỉ ra dấu kỳ, dù câu ở giữa gọi họ là “tàn dư”. Phần tàn dư ấy được nhóm lại lần thứ hai, và số chỉ phái mà họ được nhóm lại từ đó là tám. “8” không chỉ đại diện cho những người ở trên tàu Nô-ê đã đi từ thế giới cũ sang thế giới mới mà không thấy sự chết, mà “8” còn đại diện cho những người thuộc hội thánh thứ tám thuộc về bảy hội thánh. Hai nhân chứng trong Khải Huyền 11:11 là những người đã được phục sinh. Con số “8” là biểu tượng của sự phục

sinh, một biểu tượng của một trăm bốn mươi bốn ngàn, một biểu tượng của phép báp-têm và một biểu tượng của những người chuyển từ Lao-đi-xê sang Phi-la-đen-phi và trở thành dấu kỳ cho muôn dân theo Ê-sai. Chúa giơ tay Ngài ra lần thứ hai vào giai đoạn 1850 đến 1865, và lại một lần nữa vào tháng Bảy năm 2023.

Năm 2023, đã có ánh sáng mới về bảy lần, cũng như đã từng có vào năm 1856. Giai đoạn từ 1856 đến 1863 đại diện cho lịch sử của một trăm bốn mươi bốn nghìn, khi Chúa dấy lên dân sót của Ngài như một đạo quân.

Ê-sai 11:11 trùng khớp hoàn toàn với Khải Huyền 11:11, và Khải Huyền 11:11 trùng khớp hoàn toàn với Đa-ni-ên 11:11. Ê-sai và Giăng đang miêu tả một lịch sử nội tại, còn Đa-ni-ên một lịch sử bên ngoài. Dòng bên ngoài 11:11 của Đa-ni-ên chạy song song với dòng nội tại 11:11 của Giăng, và Ê-sai 11:11 trình bày cờ hiệu của dòng nội tại, cờ hiệu ấy kêu gọi bảy chiến khác của Đức Chúa Trời ra khỏi dòng bên ngoài. Palmoni đã liên kết những đoạn này lại thành một chỉnh thể đẹp đẽ mà chỉ Đấng Tạo Hóa của muôn vật mới có thể làm được.

Chúng ta sẽ tiếp tục những nội dung này trong bài viết tiếp theo.

Đối thoại với thông tin nhân tạo:

Trong giới toán học, con số "11" có ý nghĩa gì không?

Đúng vậy, số 11 mang nhiều khía cạnh toán học thực sự đáng chú ý và có ý nghĩa (không chỉ đơn thuần là một số nguyên tố). Dưới đây là những điểm chính mà các nhà toán học và những người yêu toán thường nhấn mạnh:

11 là số nguyên tố thứ năm, số nguyên tố nhỏ nhất có hai chữ số và là số nguyên tố đối xứng đầu tiên trong cơ số 10. "11" là repunit nhỏ nhất (một số gồm các chữ số 1 lặp lại) mà là số nguyên tố. Đó là số nguyên tố hai chữ số duy nhất có hai chữ số giống hệt nhau. 11, 22, 33, 44, v.v. Chỉ đúng với "11." "11" là một số mũ của số nguyên tố Mersenne. Khai triển thập phân của $1/11 = 0.090909\dots$ có chu kỳ lặp chỉ là 2, nhưng $1/11$ nổi tiếng theo một cách khác: dãy số nguyên tố 11, 101, 1009, 10007, 100003, v.v., xuất hiện trong các thảo luận về các số nguyên tố trong cấp số cộng. Nhóm dihedral cấp 22 (các đối xứng của một 11-giác đều) đáng chú ý vì "11" là số nguyên tố nhỏ nhất mà với nó nhóm dihedral có cấu trúc không abel và không có tâm, điều này được quan tâm trong lý thuyết nhóm. Trong vật lý lý thuyết (thuyết dây/thuyết M), vũ trụ thường được mô hình hóa với 11 chiều không-thời gian, và các nhà vật lý và nhà toán học làm việc trong lĩnh vực đó thường nhắc đến sự xuất hiện của 11. "11" là số nguyên tố đối xứng duy nhất có số chữ số chẵn (mọi số khác có số chữ số chẵn lớn hơn 2 đều chia hết cho 11 và do đó là hợp số). Đây là một định lý trong lý thuyết số giải trí.

Tóm lại:

Mặc dù "11" không có cùng đẳng cấp "siêu sao" như π , e hay tỷ lệ vàng, nó lại liên tục xuất hiện như ví dụ nhỏ nhất hoặc đầu tiên của nhiều hiện tượng (số nguyên tố repunit đầu tiên, số nguyên tố thuận nghịch có số chữ số chẵn duy nhất, xuất hiện sớm trong nhiều chứng minh và phân ví dụ, 11 chiều trong lý thuyết M, v.v.). Vì thế, vâng—giới toán học thực sự coi 11 là một con số quan trọng.

Đấng đã soi dẫn Lời là Đấng giải nghĩa chân thật của Lời. Đấng Christ minh họa các lời dạy của Ngài bằng cách hướng sự chú ý của người nghe đến những quy luật đơn giản của tự nhiên, và đến những sự vật quen thuộc mà họ hằng ngày thấy và cảm nắm. Như vậy, Ngài dẫn dắt tâm trí họ từ điều tự nhiên sang điều thuộc linh. Nhiều người đã không nắm bắt ngay ý nghĩa các dụ ngôn của Ngài; nhưng khi ngày qua ngày họ tiếp xúc với những sự vật mà Vị Thầy Vĩ Đại đã gắn liền với các lẽ thật thuộc linh, một số người nhận ra các bài học về lẽ thật thiêng liêng mà Ngài tìm cách khắc ghi, và những người ấy được thuyết phục về chân lý của sứ mệnh Ngài và tin nhận Tin Lành. Sabbath School Worker, ngày 1 tháng 12 năm 1909.

“Dẫn dắt như thế từ cõi tự nhiên vào vương quốc thuộc linh, các dụ ngôn của Đấng Christ là những mắt xích trong chuỗi chân lý nối kết con người với Đức Chúa Trời, và trái đất với thiên đàng.” Những Bài Học Minh Họa của Đấng Christ, 17.